

HƯỚNG DẪN TỰ HỌC Ở NHÀ

Sinh học 6 từ ngày 02/03/2020 – 15/03/2020

Biên soạn: Hà Thị Hạnh

Tiết
46, 47, 48, 49

SỰ VẬN CHUYỂN CÁC CHẤT TRONG CÂY

 Tài liệu tham khảo: SGK Sinh học 6 – Bài 11, 17, 24

KHÁM PHÁ TRI THỨC

I. NHU CẦU NƯỚC VÀ MUỐI KHOÁNG CỦA CÂY

▼ *Đọc thông tin, quan sát Hình 11.1 trang 35, 36/SGK Sinh học 6 và tìm từ thích hợp điền vào chỗ trống:*

- Tất cả các cây đều cần (1) và (2)
(muối đạm, muối lân và muối kali).
- Nhu cầu nước và muối khoáng là (3) đối với từng loại cây, các giai đoạn khác nhau trong chu kỳ sống của cây.

II. SỰ HÚT NƯỚC VÀ MUỐI KHOÁNG CỦA RỄ

▼ *Đọc thông tin, quan sát Hình 11.2 trang 37/SGK Sinh học 6 và tìm từ thích hợp điền vào chỗ trống:*

- Rễ cây hút nước và muối khoáng hòa tan chủ yếu nhờ (1)
- Sơ đồ tóm tắt con đường hấp thụ, vận chuyển nước và muối khoáng hòa tan từ đất vào cây:

Nước, muối khoáng hòa tan → (2) (3)
↓
(6) ← (5) (4)

III. NHỮNG ĐIỀU KIỆN BÊN NGOÀI ẢNH HƯỞNG ĐẾN SỰ HÚT NƯỚC VÀ MUỐI KHOÁNG CỦA CÂY

▼ *Đọc thông tin, quan sát Hình 11.2 trang 38/SGK Sinh học 6 và tìm từ thích hợp điền vào chỗ trống:*

- Các yếu tố bên ngoài có ảnh hưởng tới sự hút nước và muối khoáng của cây là: (1)
....., (2) (3)
- Cần cung cấp đủ (4) (5) giúp cây sinh trưởng và phát triển tốt.

IV. Thực hành: SỰ VẬN CHUYỂN CÁC CHẤT TRONG THÂN

▼ Chuẩn bị vật dụng, tiến hành làm thí nghiệm như trang 54/ SGK. Đọc thông tin, quan sát Hình 17.1, 17.2 trang 54, 55/SGK Sinh học 6 và tìm từ thích hợp điền vào chỗ trống:

- Nước và muối khoáng hòa tan được vận chuyển từ rễ lên thân nhờ (1) - Các chất hữu cơ trong cây được vận chuyển nhờ (2)	 SƠ ĐỒ CÂY CÓ HOA
---	--

V. Thực hành: PHẦN LỚN NƯỚC VÀO CÂY ĐI ĐÂU:

▼ Chuẩn bị vật dụng, tiến hành làm thí nghiệm như thí nghiệm Hình 24.1 trang 80/ SGK. Đọc thông tin, quan sát Hình 24.1, 24.2, 24.3 trang 80, 81/SGK Sinh học 6 và tìm từ thích hợp điền vào chỗ trống:

- Phần lớn nước do rễ hút vào cây được lá thải ra môi trường bằng hiện tượng (1) qua các lỗ khí ở lá.
- Hiện tượng thoát hơi nước qua lá giúp cho việc vận chuyển nước và muối khoáng từ rễ lên lá và giúp cho lá (cây) (2)dưới ánh nắng mặt trời.
- Cần phải (3) cho cây nhất là vào thời kỳ khô hạn, nắng nóng.

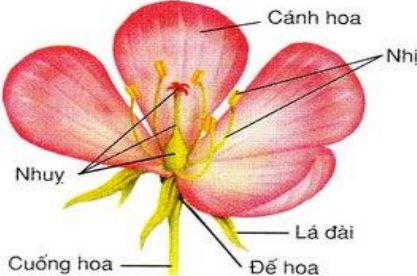
VẬN DỤNG KIẾN THỨC

- ▼ Trả lời câu hỏi 1, 2, 3 trang 37/ SGK Sinh học 6
- ▼ Trả lời câu hỏi 1, 2, 3 trang 39/ SGK Sinh học 6
- ▼ Trả lời câu hỏi 1, 2 trang 56/ SGK Sinh học 6
- ▼ Trả lời câu hỏi 1, 2, 3, 4 trang 82/ SGK Sinh học 6

ÔN TẬP KIỂM TRA 1 TIẾT (SINH 6 - HỌC KỲ II)

A. HOA VÀ SINH SẢN HỮU TÍNH

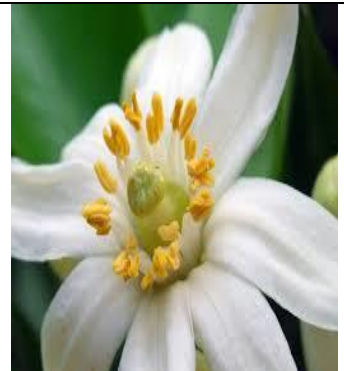
1. HOA:

 Hình 28.1. Sơ đồ cấu tạo hoa	- Hoa gồm: ▪ Đài hoa ▪ Tràng hoa: do các cánh hoa hợp thành (Đài và tràng hoa hợp thành bao hoa: bảo vệ nhị và nhụy, thu hút côn trùng..) ▪ Nhị: Có bao phấn mang hạt phấn chứa tế bào sinh dục đực ▪ Nhụy: Bầu nhụy có noãn mang tế bào sinh dục cái → Nhị và nhụy là bộ phận sinh sản chủ yếu của hoa
---	--

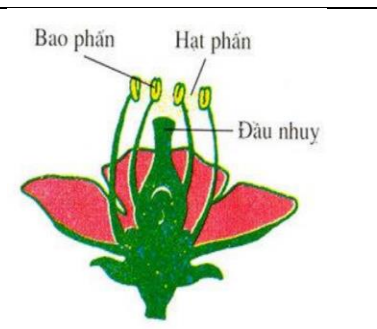
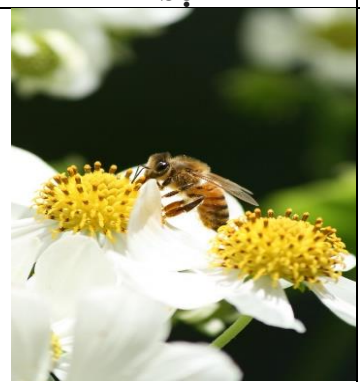
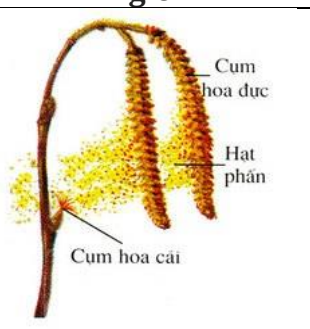
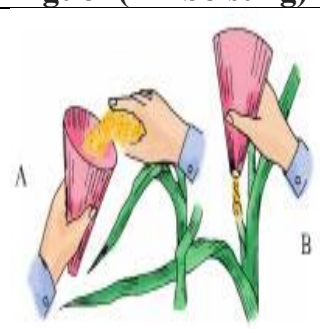
2. CÁC LOẠI HOA: Phân chia dựa vào bộ phận sinh sản chủ yếu của hoa và cách xếp hoa trên cây

Phân chia các nhóm hoa dựa vào bộ phận sinh sản chủ yếu của hoa	Phân chia các nhóm hoa dựa vào cách xếp hoa trên cây
---	--

Mọi thắc mắc, Phụ huynh và học sinh có thể liên lạc trực tiếp giáo viên Sinh học dạy lớp.
Chúc các em học sinh hoàn thành tốt nội dung tự học.

			
HOA ĐƠN TÍNH (chỉ có nhị hoặc nhụy)	HOA LƯỠNG TÍNH (có cả nhị và nhụy)	Hoa mọc đơn độc	Hoa mọc thành cụm

3. THỤ PHẦN: Là hiện tượng hạt phấn tiếp xúc với đầu nhụy

Hoa tự thụ phần	Hoa thụ phần nhờ sâu bọ	Hoa thụ phần nhờ gió	Hoa thụ phần nhờ người (TP bổ sung)
 <i>Hoa tự thụ phần</i>		 <i>Hoa phi lao thụ phần nhờ gió</i>	 <i>Hình 30.5. Thụ phấn bổ sung cho ngô</i>

- **Hoa tự thụ phần:** là hoa có hạt phấn rơi trên đầu nhụy của chính hoa đó (Gặp ở hoa có lưỡng tính có nhị và nhụy chín cùng một lúc)
- **Hoa giao phần:** là hoa có hạt phấn của hoa này rơi trên đầu nhụy của hoa khác
- **Con người có thể chủ động giúp hoa giao phần (thụ phần bổ sung) làm tăng sản lượng quả và hạt, tạo được những giống lai có phẩm chất tốt, năng suất cao**

4. Sự nảy mầm của hạt phấn - Quá trình thụ tinh:

- Sau khi thụ phần, hạt phấn hút chất nhầy trên đầu nhụy, trương lên nảy mầm thành một ống phấn.
- Ống phấn đâm xuyên qua đầu nhụy, vòi nhụy vào trong bầu nhụy và tiếp xúc với noãn, phần đầu của ống phấn mang tế bào sinh dục đực chui vào noãn.
- THỤ TINH là hiện tượng tế bào sinh dục đực của hạt phấn kết hợp với tế bào sinh dục cái trong noãn thành một tế bào mới là hợp tử.

THỤ TINH: tế bào sinh dục đực (hạt phấn) + tế bào sinh dục cái (noãn) = Hợp tử

- Sinh sản có hiện tượng thụ tinh gọi là sinh sản hữu tính.

B. QUẢ VÀ HẠT

5. Sự kết hạt – tạo quả:

- Sau khi thụ tinh: (**Hợp tử** → **Phôi** ; **Noãn** → **Hạt** ; **Bầu nhụy** → **Quả**)
 - o Hợp tử phát triển thành phôi

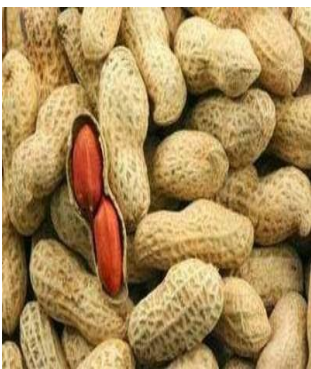
*Mọi thắc mắc, Phụ huynh và học sinh có thể liên lạc trực tiếp giáo viên Sinh học dạy lớp.
Chúc các em học sinh hoàn thành tốt nội dung tự học.*

- Noãn phát triển thành hạt chứa phôi
- Bầu nhụy phát triển thành quả chứa hạt

(Lưu ý: Có thụ phấn và sự nảy mầm của hạt phấn mới có sự thụ tinh
Số hạt trong quả nhiều hay ít do số noãn được thụ tinh tạo thành)

C. QUẢ VÀ HẠT

6. Phân biệt các loại quả: (Dựa vào vỏ quả có 2 nhóm quả chính: Quả khô và quả thịt)

QUẢ KHÔ <i>Khi chín vỏ quả khô, cứng và mỏng</i>		QUẢ THỊT <i>Khi chín mềm vỏ quả dày, chứa đầy thịt quả</i>	
Quả khô nẻ	Quả khô không nẻ	Quả mọng	Quả hạch
			
- Khi chín khô, vỏ quả tự nứt ra VD: quả cải, đậu Hà lan, quả chi chi....	- Khi chín khô, vỏ quả ko tự nứt ra VD: quả chò, quả thìa là, quả lúa, quả me...	- Vỏ quả chứa toàn thịt quả VD: Quả đu đủ, quả cà chua, quả chanh...	- Có hạch cứng bọc lấy hạt VD: Quả xoài, quả mơ, quả táo ta, quả dừa...

VẬN DỤNG:

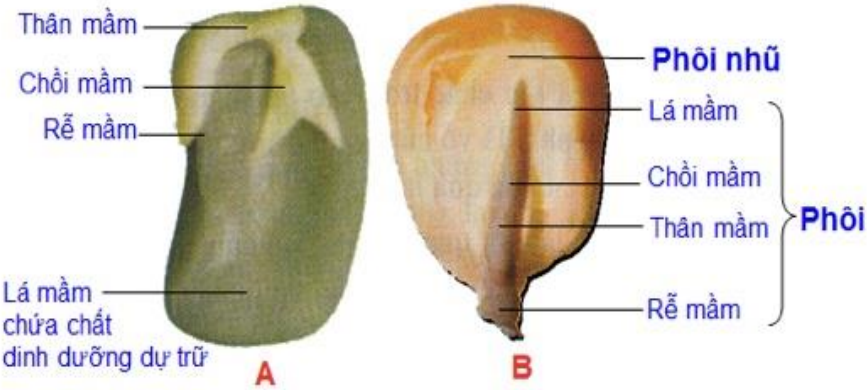
a. Vì sao phải thu hoạch quả khô (quả đậu xanh, quả đậu đen, quả đậu nành...) trước khi quả chín khô:

- Quả đậu xanh là quả khô nẻ, khi chín khô, vỏ quả tự nứt ra, hạt rơi ra ngoài không thu hoạch được, năng suất giảm → Phải thu hoạch quả trước khi quả chín khô

b. Biện pháp bảo quản và chế biến quả thịt:

- Rửa sạch trừ lạnh; Sấy khô, Ép lấy nước; Ngâm đường; Đóng hộp...

7. HẠT:

Các bộ phận của hạt : Gồm: - Vỏ - Phôi hạt gồm: rễ mầm, thân mầm, chồi mầm lá mầm. - Chất dinh dưỡng dự trữ chứa trong lá mầm hoặc phôi nhũ	
	A. Hạt 2 lá mầm - B. Hạt 1 lá mầm

Mọi thắc mắc, Phụ huynh và học sinh có thể liên lạc trực tiếp giáo viên Sinh học dạy lớp.
Chúc các em học sinh hoàn thành tốt nội dung tự học.

8. Điểm giống nhau và điểm khác nhau giữa hạt một lá mầm và hạt hai lá mầm

a. Điểm giống nhau:

- Đều có vỏ, phôi (gồm: rễ mầm, thân mầm, lá mầm, chồi mầm) và chất dinh dưỡng dự trữ.

b. Điểm khác nhau

Hạt một lá mầm	Hạt hai lá mầm
- Phôi của hạt có một lá mầm - Có phôi nhũ - Chất dinh dưỡng dự trữ chứa trong phôi nhũ Ví dụ: hạt lúa, hạt ngô, hạt dừa...	- Phôi của hạt có 2 lá mầm - Không có phôi nhũ - Chất dự trữ chứa trong hai lá mầm Ví dụ: hạt đậu đen, hạt cam, hạt ổi...

9. Điều kiện nảy mầm của hạt:

- **Điều kiện bên ngoài:** Đủ nước, đủ không khí, nhiệt độ thích hợp
- **Điều kiện bên trong:** Chất lượng hạt giống tốt: hạt to, chắc, mẩy, không nứt mẻ, ko sâu bệnh
 - Vận dụng trong sản xuất:
 - Chọn, bảo quản tốt hạt giống
 - Làm đất tơi xốp trước khi gieo hạt
 - Gieo hạt đúng thời vụ
 - Sau khi gieo hạt gặp trời mưa to, đất úng tháo nước ngay
 - Khi trời rét phải phủ rơm rạ cho hạt đã gieo

10. Phát tán là gì? Các cách phát tán của quả và hạt?

- **PHÁT TÁN:** là hiện tượng quả và hạt rời xa gốc cây mẹ → Phát tán nòi giống đi xa
- **Các hình thức phát tán:** Tự phát tán, phát tán nhờ gió, phát tán nhờ động vật, phát tán nhờ người.

Phát tán nhờ người: Con người vận chuyển giúp quả và hạt phát tán đi rất xa và phát triển khắp nơi



Quả đậu bắp



Quả cải



Quả trám bầu

Quả tự phát tán (Khi chín khô, vỏ quả tự nứt ra)

Phát tán nhờ gió (Quả, hạt có cánh hoặc túm lông nhẹ)	Phát tán nhờ động vật ✓ Quả có màu sắc sặc sỡ, hương thơm, vị ngọt, hạt cứng ✓ Quả có gai hoặc móc bám

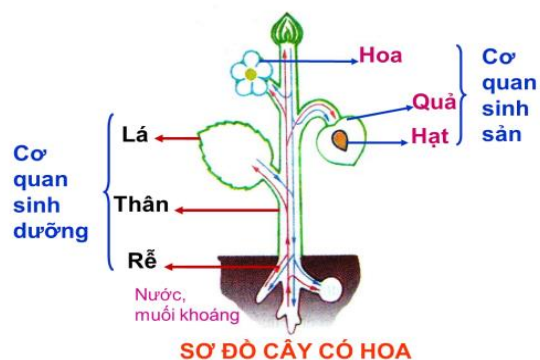
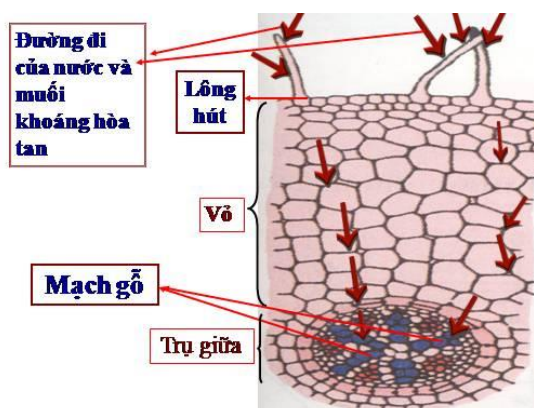
C. SỰ VẬN CHUYỂN NƯỚC VÀ MUỐI KHOÁNG

11. Nhu cầu nước và muối khoáng của cây:

- Tất cả các cây đều cần nước và muối khoáng (muối đạm, muối lân và muối kali)
- Nhu cầu nước và muối khoáng là khác nhau đối với từng loại cây, các giai đoạn khác nhau trong chu kỳ sống của cây.

12. Sự hút nước và muối khoáng của rễ: (từ đất vào cây)

- Rễ cây hút nước và muối khoáng hòa tan nhờ lông hút
- Nước và muối khoáng hòa tan → Lông hút → Vỏ → Trụ giữa → Mạch gỗ → Thân, lá..



- Những yếu tố bên ngoài ảnh hưởng đến sự hút nước và muối khoáng hòa tan của cây: thời tiết, khí hậu, các loại đất khác nhau → **Cần cung cấp đủ nước và muối khoáng giúp cây sinh trưởng và phát triển tốt**

13. Sự vận chuyển các chất trong thân:

- Nước và muối khoáng hòa tan được vận chuyển từ rễ lên thân, lá... nhờ mạch gỗ
- Các chất hữu cơ trong cây được vận chuyển nhờ mạch rây

14. Sự thoát hơi nước qua lá:

- Phần lớn nước do rễ hút vào cây được lá thải ra môi trường bằng hiện tượng thoát hơi nước qua các lỗ khí ở lá.

Ý nghĩa: giúp cho nước và muối khoáng hòa tan được vận chuyển từ rễ lên lá và làm cho lá (cây) không bị đốt nóng dưới ánh nắng mặt trời